TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 05 - 01- 2018.
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Nhung;
2. Ông Đồng Phúc Nghiên.

- *Thư ký phiên toà:* Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp*: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2017/QĐST, ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1980 - Địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Triệu Hữu T, sinh năm 1976 - Địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Hữu T kết hôn trên cở sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn được khoảng hai tháng thì giữa hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân là do anh Tiến thường xuyên tụ tập rượu chè, cờ bạc bỏ bê công việc gia đình, không tu chí làm ăn làm cho kinh tế gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Đến năm 2010 thì hai vợ chồng phải bán hết đất đai nhà cửa trong Bình Phước để chuyển về sinh sống tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nhưng tại đây anh T vẫn không chịu tu chí làm ăn, mà vẫn chứng

nào tật nấy, không bỏ được thói rượu chè, cờ bạc và còn có hành vi đánh, chửi bới chị H. Sự việc đã được chính quyền địa phương can thiệp và đã có lần anh T phải viết bản kiểm điểm vì hành vi đánh vợ. Vì lý do đó hai vợ chồng đã ly thân và không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Hữu T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên là Triệu Thị Huyền T, sinh ngày 10/5/2009, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, giải quyết nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Hữu T trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn anh xác nhận đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2009, do kinh tế gia đình sa sút, nên giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, tuy nhiên anh T cho rằng tình cảm giữa hai anh chị vẫn còn, vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận như chị H trình bày, tuy nhiên, anh không có ý kiến về con chung khi ly hôn vì anh không nhất trí ly hôn.

Về tài sản chung: Anh không có ý kiến về tài sản chung khi ly hôn vì anh không nhất trí ly hôn.

Về giải quyết nợ chung: Anh không nhất trí lý hôn vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2017 và phiên hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa chị Lương Thị H và anh Triệu Hữu T đã không thỏa thuận được với nhau vì anh Triệu Hữu T không có mặt tại các phiên hòa giải, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục chung của pháp luật tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến nhất trí về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn trong vụ án; Đối với bị đơn, Viện kiểm sát nhận xét suốt cả quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án, điều đó thể hiện sự không chấp hành pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Triệu Hữu T và giao con chung cho chị Lương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung của hai người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 29/12/2017, bị đơn anh Triệu Hữu T đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, do vậy, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành xét xử vào ngày 05/01/2018, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay 05/01/2018, bị đơn anh Triệu Hữu T vẫn tiếp tục không có mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và cũng không có lý do chính đáng, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Triệu Hữu T là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa hợp. Nhưng sau đó giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, lý do là hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặt khác anh T lại thường xuyên rượu chè, không quan tâm chăm sóc vợ con, nhất là trong thời gian gần đây, khi chị H đi làm công nhân ở xa, việc đưa đón con chung đi học cũng như việc chăm sóc cháu chị H đều phải nhờ người thân của mình. Ngoài ra, khi say rượu anh T còn có hành vi chửi bới xúc phạm vợ và gia đình bên vợ, sự việc nêu trên có sự chứng kiến của Công an viên của thôn A và Công an xã B, huyện Ngân Sơn. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã diễn ra trong một thời gian dài, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng chị H, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Triệu Hữu T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Lương Thị H và anh Triệu Hữu T có 01 con chung là cháu Triệu Thị Huyền T, sinh ngày 10/5/2009. Tại phiên tòa đương sự Tiến không có mặt, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi để cháu T phát triển toàn diện cũng như xét theo đúng nguyện vọng của cháu T là khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ mình là chị Lương Thị H.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Nguyên đơn chị H không yêu cầu anh Triệu Hữu T cấp dưỡng nôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Nguyên đơn chị Lương Thị H được ly hôn với bị đơn anh Triệu Hữu T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Thị Huyền T sinh ngày 10/5/2009 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lương Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08005, ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn. Chị Lương Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (01b);
- Các đương sự (02b);
- THADS Ngân Sơn (khi án có hiệu lực);
- UBND xã B (khi án có hiệu lực)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Phúc Nghiên **La Thị Nhung** **Nguyễn Thái Công**

N¬i nhËn:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (01b);
- Các đương sự (02b);
- THADS Ngân Sơn(khi án có hiệu lực);
- UBND xã Vân Tùng (khi án có hiệu lực)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

.